

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp Ô TÔ 7 K10 Mã lớp học 29,043 Lý thuyết

Môn học: OMH35 Lý thuyết ô tô

Giáo viên: Ng² Tiến Dũng

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 28/7/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181951	Chu Duy Tuấn Anh	27/03/2000	8.0		<u>Au</u>	
2	CD180391	Nguyễn Việt Anh	24/06/2000	8.0		<u>Anh</u>	
3	CD182093	Tạ Tuấn Anh	03/11/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
4	CD182060	Vũ Đình Chiến	17/09/1999	8.5		<u>Chiến</u>	
5	CD181970	Nguyễn Văn Cương	08/06/2000	8.5		<u>Cương</u>	
6	CD182063	Nguyễn Văn Đại	09/03/2000	8.0		<u>Đại</u>	
7	CD182104	Nguyễn Trường Đăng	18/12/2000	7.5		<u>Đăng</u>	
8	CD181908	Bùi Anh Đức	08/02/2000	Học lại			
9	CD182014	Hoàng Bá Dũng	26/10/2000	7.5		<u>Dũng</u>	
10	CD182025	Đặng Thái Dương	17/08/2000	8.0		<u>Dương</u>	
11	CD182041	Nguyễn Khương Duy	10/11/2000	8.0		<u>Duy</u>	
12	CD181936	Nguyễn Mạnh Hiền	22/11/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
13	CD182119	Nguyễn Văn Hiếu	16/07/2000	8.0		<u>Hiếu</u>	
14	CD182083	Phạm Đức Hiểu	03/02/2000	7.5		<u>Hiếu</u>	
15	CD181988	Nguyễn Phú Hoàn	12/10/2000	2.5		<u>Hoàn</u>	
16	CD181934	Đinh Văn Hợp	10/07/2000	6.5		<u>Hợp</u>	
17	CD182102	Nguyễn Kiều Hưng	17/04/2000	8.5		<u>Hưng</u>	
18	CD182042	Hà Quang Huy	17/12/2000	8.0		<u>Huy</u>	
19	CD182044	Vũ Đình Huy	16/08/2000	8.5		<u>Huy</u>	
20	CD181898	Nguyễn Sơn Khánh	01/07/2000	8.0		<u>Khánh</u>	
21	CD182047	Trương Văn Khương	05/10/2000	8.0		<u>Khương</u>	
22	CD180398	Chu Văn Kiên	04/02/2000	6.5		<u>Kiên</u>	
23	CD182007	Nguyễn Thanh Lam	04/05/2000	8.0		<u>Lam</u>	
24	CD182022	Phạm Trọng Lịch	21/03/2000	8.0		<u>Lịch</u>	
25	CD181968	Nguyễn Minh Long	16/09/2000	8.5		<u>Long</u>	
26	CD181965	Nguyễn Thành Long	07/04/2000	8.5		<u>Long</u>	
27	CD182058	Nguyễn Tuấn Long	13/03/2000	5.5		<u>Long</u>	
28	CD182117	Trịnh Hoàng Long	22/06/2000	8.0		<u>Long</u>	
29	CD182037	Nguyễn Đình Lượng	12/12/1999	8.0		<u>Lượng</u>	
30	CD181918	Lê Hoàng Nam	23/06/1999	6.5		<u>Nam</u>	
31	CD181915	Võ Minh Nghĩa	12/07/2000	9.0		<u>Nghĩa</u>	
32	CD181928	Phạm Tuấn Phong	25/09/2000	8.0		<u>Phong</u>	
33	CD182031	Bùi Xuân Quân	26/10/2000	8.5		<u>Quân</u>	
34	CD181962	Nguyễn Ngọc Quang	19/04/2000	9.0		<u>Quang</u>	
35	CD181941	Nguyễn Văn Thái	24/08/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí			

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181975	Nguyễn Sỹ Thành	06/03/2000	8.0		Thành	
37	CD181944	Nguyễn Công Tiến	18/04/2000	8.0		Tiến	
38	CD181999	Bùi Thiện Trường	25/12/2000	8.5		Trường	
39	CD181892	Đặng Anh Tuấn	08/05/2000	7.0		Tuấn	
40	CD181929	Nguyễn Văn Tuyên	24/04/2000	9.0		Tuyên	
41	CD181998	Bùi Văn Văn	20/01/2000	9.5		Văn	
42	CD181933	Hà Thanh Việt	16/02/2000	10		Việt	
43	CD182008	Nguyễn Duy Vũ	25/08/2000	9.5		Vũ	
44	CD181931	Ngô Văn Xuân	29/04/2000	8.0		Xuân	

Tổng số sinh viên dự thi: 40
Số sinh viên đạt: 39

Tổng số tờ giấy thi: 40
Ngày giao viên nộp điểm: 31/7/2020
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Văn Dũng

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Mạnh Phú

CÁN BỘ COI THI 2

PHÓ CHỦ NHIỆM KHOA
ThS. Nguyễn Mạnh Phú

Phụ
Đoàn P. Phú Đệp